

Số: 44/2026/QĐST- DS

Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 437/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J); địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh ngày 01/03/1985, căn cước công dân số 031085006212– Chuyên viên xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng (theo giấy ủy quyền số 28510/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 10/10/2025).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 05/5/1978, căn cước công dân số 031078002548, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng, chỗ ở hiện tại: Số H Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 23/4/1985, căn cước công dân số 031185002229; địa chỉ: Số A T, phường A, thành phố Hải Phòng, chỗ ở hiện tại: Số H Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về số nợ: Tính đến hết ngày 27/5/2026 ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q còn nợ Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) theo Hợp đồng cho vay số: LN1712050356694 ngày 09/12/2017 và kế ước nhận nợ hai bên đã ký tổng số tiền 610.020.786đồng; trong đó khoản nợ gốc: 205.629.522đồng; nợ lãi:

404.391.264đồng (lãi trong hạn: 6.613.617đồng, lãi quá hạn 392.952.425đồng, lãi chậm trả lãi 4.825.222đồng).

2.2/ Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) theo Hợp đồng cho vay số: LN1712050356694 ngày 09/12/2017 và kế ước nhận nợ hai bên đã ký tính đến hết ngày 27/5/2026 là: 610.020.786đồng; trong đó khoản nợ gốc: 205.629.522đồng; nợ lãi: 404.391.264đồng (lãi trong hạn: 6.613.617đồng, lãi quá hạn 392.952.425đồng, lãi chậm trả lãi 4.825.222đồng).

Kể từ ngày 28/5/2026, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q còn phải còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3/ Về phát mại tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) thì Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712050356694 ngày 09/12/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI GRANI 10, số khung W1DBHN006218, số máy G4LAHM 578184, biển kiểm soát: 15A-357.76. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 057203 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 08/12/2017 mang tên Nguyễn Văn P thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông bà là Nguyễn Văn P và Nguyễn Thúy Q. Tất cả phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Số tiền phát mại tài sản thế chấp thu được sau khi thanh toán khoản nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) thì Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thúy Q phải nộp số tiền 28.400.831đồng án phí dân sự sơ thẩm (mỗi người phải nộp số tiền 14.200.415đồng) vào ngân sách Nhà nước. Trả lại số tiền 13.864.660đồng tạm ứng

án phí Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, biên lai thu tiền số 0008015 ngày 12 tháng 12 năm 2025.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương